

UBND PHƯỜNG HẠC THÀNH

**PHỤ LỤC 3 - GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH HỌC SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2026-2027**

Loại hình	TT	Tên trường	Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực	Dự kiến tuyển lớp 6 năm học 2026-2027		Ghi chú
				Số lớp	Số HS	
1	2	3	4	5	6	7
Tổng				93	3861	
I. Công Lập				75	3295	
	1	THCS Cù Chính Lan	Các Phố Lam Sơn: 1; 2; 3; 4; 5; 6;7; 8; 9; 10; 11; 12.	5	225	
công lập	2	THCS Điện Biên	Các phố Điện Biên (Hậu Thành cũ), Triệu Quốc Đạt, Đông Lân, Nguyễn Du, Ngô Quyền, Hàng Đồng, Lê Hoàn, Tô Vĩnh Diện; Bắc; Đám; Lợi 1; Lợi 2; Thắng; Đông Bắc Ga 1; Đông Bắc Ga 2; Tân Lập; Trung; Nam).	7	315	
	3	THCS Đông Hải	Phố: Đồng Lễ, Lễ Môn, Lai Thành, Tân Thành, Ái Sơn 1, Ái Sơn 2, Xuân Minh, Sơn Vạn và phố Bình Minh (Đông Hương cũ)	7	315	
	4	THCS Đông Hương	Phố Tân Hà, Ba Tân, Đông Hương (Hòa Bình cũ), Khối phố 1, Bào Ngoại, Quang Trung, Cốc Hạ 1, Cốc Hạ 2, Phan Đình Phùng.	4	180	
	5	THCS Lê Lợi	Phố Kiều Đại, Mật Sơn 1, Mật Sơn 2, Mật Sơn 3, Quảng Xá, Tạnh Xá 2, Đông Phát 1, Quang Trung 2, Ngô Thị Ngọc Dao, Quảng Xá 3, Hải Thượng Lãn Ông, Quang Trung 3	8	360	
	6	THCS Lý Tự Trọng	Các phố Đông Sơn: 1; 2; 3; 4; 5; 6;7; 8; 9 và phố Đông Phát 2 (Đông Vệ cũ)	7	315	
	7	THCS Minh Khai	Phố Trường Thi, Bà Triệu, Hòa Bình, Tân Lập, Hậu Thành, Thống Nhất 1, Thống Nhất 2, Bắc Đội Cung, Nam Đội Cung và các phố Đội Cung 1; 2; 3; 4).	8	360	
	8	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Các phố Ngọc Trạo: 1; 2; 3; 4; 5; 6;7; 8; 9; 10 và các Phố Quang Trung 1, Tạnh Xá 1, Nguyễn Sơn (Đông Vệ cũ)	6	270	
	9	THCS Quang Trung	Các phố Ba Đình: 1; 2; 3; 4; 5; 6;7; 8.	6	270	
	10	THCS Tân Sơn	Phố Thắng Sơn, Nam Thành, Bắc Thành, Dương Đình Nghệ 1, Dương Đình Nghệ 2, Nam Cao, Lam Sơn, Lê Văn Hưu, Phan Bội Châu, Phan Bội Châu 1, Phan Bội Châu 4.	3	135	

Loại hình	TT	Tên trường	Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực	Dự kiến tuyển lớp 6 năm học 2026-2027		Ghi chú
				Số lớp	Số HS	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
	11	THCS Trần Phú	Các phố Phú Thọ: 1; 2; 3; 4; các Phố Tây Sơn: 1; 2; 3; 4; Tây Ga, Trần Phú.	6	270	
	12	THCS Trần Mai Ninh		8	280	
I. Tổng tư thực			0	18	566	
Ngoài công lập	13	TH&THCS Newton TH		4	75	
	14	TH-THCS&THPT Đông Bắc Ga		4	161	
	15	TH-THCS&THPT FANSIPAN		4	120	
	16	TH-THCS&THPT Vinschool		3	80	
	17	TH-THCS&THPT Hồng Đức		3	130	